

Số: 08/2023/QĐST-DS

YL, ngày 09 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Hồng K, sinh năm 1959.

Bị đơn: Chị Đinh Thị S, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Khu L, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hoàng Quốc Việt - Luật sư, thực hiện hợp đồng trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Đinh Thị S nhất trí trả cho ông Hà Hồng K tổng số tiền gốc là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) và trả làm 04 lần như sau:

Từ ngày 01/8/2023 đến ngày 30/01/2024 trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Từ ngày 01/02/2024 đến ngày 30/7/2024 trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Từ ngày 01/8/2024 đến ngày 30/01/2025 trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Từ ngày 01/02/2025 đến ngày 30/4/2025 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ khi hết thời hạn trả nợ từng lần như trên, nếu chị S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hai bên đã thỏa thuận thì chị S phải chịu lãi theo quy định của pháp luật.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn cho ông Hà Hồng K và chị Đinh Thị S mỗi người số tiền là 437.500đ (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Do ông K và chị S đều có đơn xin miễn án phí vì là người dân tộc thiểu số đang cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THA DS huyện YL;
- Luật sư thực hiện TGVPL;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh